

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 02 - 2025

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thành.

2. Ông Quách Văn Vệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Kim C (Phạm Kim C), sinh năm 1973 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Công T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2024, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn là bà Phạm Kim C trình bày:*

Về hôn nhân, bà (Phạm Kim C) và ông Phạm Công T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

N, tỉnh C vào ngày 14/7/2004. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn. Ông T thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, có lần gây thương tích cho bà. Gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Công T. Về con chung có 04 người tên là Phan Thành L (giới tính nam) sinh ngày 02/10/1990, Phan Thành T (giới tính nam) sinh ngày 01/01/1992, Phan Thành T1 (giới tính nam) sinh ngày 08/4/2003 và Phan Kim T2 (giới tính nữ) sinh ngày 18/8/2005. Hiện các con chung đã trưởng thành và đang chung sống cùng bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Phạm Công T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bà Phạm Kim C yêu cầu ly hôn với ông Phạm Công T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Phạm Kim C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Phạm Công T vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Phạm Kim C và ông Phạm Công T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Phạm Kim C và ông Phạm Công T được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Phạm Kim C xác định ông Phạm Công T có hành vi bạo lực gia đình, có lần gây thương tích cho bà. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải, hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung mà không thể tự hoà giải, hàn gắn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Phạm Kim C yêu cầu ly hôn với ông Phạm Công T. Ông Phạm Công T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét, bà Phạm Kim C cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Kim C và ông Phạm Công T đã và đang trầm trọng. Do đó, việc bà Phạm Kim C yêu cầu ly hôn với ông Phạm Công T là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung bà Phạm Kim C xác định có 04 người tên là Phan Thành L (giới tính nam) sinh ngày 02/10/1990, Phan Thành T (giới tính nam) sinh ngày 01/01/1992, Phan Thành T1 (giới tính nam) sinh ngày 08/4/2003 và Phan Kim T2 (giới tính nữ) sinh ngày 18/8/2005. Hiện nay tất cả những người con chung đang chung sống với bà, các con chung đều trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Kim C yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phạm Kim C phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Kim C (Phạm Kim C) ly hôn với ông Phạm Công T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Phạm Kim C đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015222, ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**